

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Cờ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2020/HS-PT

Ngày : 15-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Trọng D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã H.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Trọng D**, sinh năm 1989 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 2, xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng D (chết) và bà Cao Thị Minh T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án:

- Ngày 17.6.2013 bị TAND huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23.4.2014.

- Ngày 09.4.2016 bị TAND Quận 9, Tp.H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28.01.2019 chấp hành xong hình phạt.

Về nhân thân: Ngày 05.9.2008 bị TAND thị xã Tt, tỉnh Bình D xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30.9.2009 chấp hành xong hình phạt; ngày

25.11.2020 bị TAND tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17.12.2019, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, tại thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Trọng D làm quen với một người thanh niên tên H. Đến ngày 15/12/2019, H rủ D trộm cắp tài sản thì D đồng ý, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B5-213.81 chở D từ tỉnh Quảng Ngãi đến thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2019, H điều khiển xe mô tô BKS 86B5-213.81 chở D đi trên đường Quang Trung, thị trấn Bồng Sơn thấy trước nhà ông Đinh Văn Phê ở khối 3, thị trấn Bồng Sơn có để nhiều xe mô tô nên cả hai nảy sinh ý định trộm xe. H điều khiển xe chạy qua nhà ông Phê một đoạn rồi dừng lại, D xuống xe đi bộ đến trước nhà ông P. D thấy trên xe mô tô biển kiểm soát 77C1-550.11 của bà Lê Thị Thanh H để sẵn chìa khóa, D đến gần mở khóa rồi điều khiển xe trốn thoát.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/12/2019, trên đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Chương Hòa, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, Phạm Trọng D và H dừng xe mô tô biển kiểm soát 86B5-213.81 bên đường thì bị người lạ rượt đuổi. D và H sợ bị bắt giữ vì hành vi trộm xe trước đó nên chia thành hai hướng chạy trốn, bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 86B5-213.81. D băng qua cánh đồng, trốn vào quán nước ở khu vực phía Tây đường tránh Quốc lộ 1A thuộc thôn G, xã H. Lát sau, anh Nguyễn Tiến Đ đến để xe mô tô biển kiểm soát 77C1-396.58 ở trước quán, không rút chìa khóa, đi vào bên trong. D thấy vậy, đi tới vị trí xe mô tô 77C1-396.58 mở khóa, điều khiển xe chạy thoát theo hướng Nam đường Quốc lộ 1A. Lúc này, tổ công tác Công an huyện H đi tuần tra, phát hiện D có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành truy đuổi. Đến khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định thì bắt quả tang D cùng tang vật.

Ngày 18/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoài Nhơn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77C1-550.11 trị giá 12.500.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 77C1-396.58 trị giá 15.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.500.000 đồng

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Trọng D 03 (ba) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 17.12.2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phạm Trọng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng thêm tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện: Vào các ngày 15.12.2019 và 16.12.2019 bị cáo Phạm Trọng D đã lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô trên địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định. Tổng giá trị tài sản bị bị cáo chiếm đoạt là 27.500.000 đồng, bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm, lại tiếp tục thực hiện hành vi như đã nêu nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã H đã xét xử bị cáo Phạm Trọng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Trọng D là người đã có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại liên tiếp phạm tội, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện thành người tốt cho xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an ở địa phương nên pH xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã thiếu sót khi không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo có không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm và tổng hợp hình phạt với bản án

142/2020/HSPT ngày 25.11.2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo Phạm Trọng D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trọng D, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm, sửa phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Trọng D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự phúc thẩm số 142/2020/HSPT ngày 25.11.2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 17.12.2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trọng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã H;
- Cơ quan THAHS thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Thường**